TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 261/2025/QĐST-VHNGĐ	*TPHCM, ngày 01 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự, Luật TTHC, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 83, 84, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thành lập tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án nhân dân khu vực;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1011/2025/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Tiêu Trương Uy K, sinh năm 1996
CCCD số 079096004xxx cấp ngày 24/6/20xx tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Địa chỉ: 5x3Bx đường C, phường B (trước đây là Phường Y, Quận B), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Tú O, sinh năm 1994
CCCD số 038194014xxx cấp ngày 27/4/20xx tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Địa chỉ: Y tầng 4, khối B, Chung cư V, 295 đường T, khu phố 8, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tiêu Trương Uy K và bà Nguyễn Thị Tú O thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 người con chung tên là Tiêu Bảo M, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2018, hai bên thoả thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Tú O trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận, ông Tiêu Trương Uy K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.0000 (Năm triệu) đồng/tháng, thực hiện vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân:

- Ông Tiêu Trương Uy K và bà Nguyễn Thị Tú O thuận tình ly hôn.

- Giấy chứng nhận kết hôn số: 174/2018, ngày 17 tháng 11 năm 2018 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định này.

1.2 Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 người con chung tên là Tiêu Bảo M, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2018, hai bên thoả thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Tú O trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng:

Hai bên thỏa thuận, ông Tiêu Trương Uy K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.0000 (năm triệu) đồng/tháng, thực hiện vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

1.3 Về tài sản chung:

Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung:

Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Tiêu Trương Uy K và bà Nguyễn Thị Tú O mỗi người chịu một nửa, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000036 ngày 23/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cấn trừ, ông Tiêu Trương Uy K và bà Nguyễn Thị Tú O đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 5;
- Cục THADS TPHCM;
- UBND P. B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang